

Số: /2025/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2025

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nội dung chi, mức chi tổ chức các cuộc thi thuộc lĩnh vực  
văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN  
KHÓA ....., KỲ HỌP THỨ.....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của liên Bộ Tài chính và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng;*

*Xét Tờ trình số: ..... /TTr-UBND ngày... tháng.... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi tổ chức các cuộc thi thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

## 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định nội dung chi, mức chi tổ chức các cuộc thi thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (bao gồm các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan, ngày hội).

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan được cấp có thẩm quyền đồng ý chủ trương tổ chức cuộc thi trên địa bàn tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Tập thể, cá nhân tham gia cuộc thi do các tổ chức, cơ quan, đơn vị tại điểm a, khoản 2 Điều này tổ chức.

## **Điều 2. Nội dung chi và mức chi tổ chức các cuộc thi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.**

1. Nội dung chi và mức chi giải thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt giải tại các cuộc thi.

a) Mức chi giải thưởng tại các cuộc thi quy mô cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn tổ chức:

STT	Nội dung	Số cuộc tối đa hằng năm	Mức chi giải thưởng cấp tỉnh			
			Giải A (huy chương vàng hoặc giải nhất)	Giải B (huy chương bạc hoặc giải nhì)	Giải C (huy chương đồng hoặc giải ba)	Giải khuyến khích và chuyên đề
<b>1</b>	<b><i>Cuộc thi về âm nhạc, nghệ thuật biểu diễn</i></b>	1				
<i>a</i>	<i>Sáng tác âm nhạc</i>					
-	<i>Giải cá nhân</i>		25.000.000	20.000.000	10.000.000	8.000.000
<i>b</i>	<i>Thanh nhạc, biểu diễn nghệ thuật</i>					
-	<i>Giải tập thể, chương trình, toàn đoàn</i>		25.000.000	20.000.000	10.000.000	8.000.000
-	<i>Giải cá nhân</i>		20.000.000	15.000.000	8.000.000	5.000.000
<b>2</b>	<b><i>Cuộc thi về mỹ thuật</i></b>	1				
<i>a</i>	<i>Hội họa, thiết kế mỹ thuật</i>		20.000.000	15.000.000	10.000.000	8.000.000
<i>b</i>	<i>Điêu khắc</i>		25.000.000	20.000.000	10.000.000	8.000.000
<i>c</i>	<i>Cuộc thi Vườn đào đẹp</i>		15.000.000	10.000.000	8.000.000	5.000.000
<i>d</i>	<i>Cuộc thi Cây hoa đào đẹp</i>		10.000.000	8.000.000	5.000.000	2.000.000
<b>3</b>	<b><i>Cuộc thi về Nhiếp ảnh,</i></b>	1				

	<b>sáng tác video.</b>					
a	Sáng tác ảnh (bộ ảnh)		20.000.000	15.000.000	10.000.000	8.000.000
b	Sáng tác video ngắn (trên 10 phút)		20.000.000	15.000.000	10.000.000	8.000.000
<b>4</b>	<b>Cuộc thi văn hóa, nghệ thuật quần chúng khác (Thi tuyên truyền, giới thiệu, tìm hiểu kiến thức về văn hóa nghệ thuật; Thi trình diễn văn hóa nghệ thuật; thi trình diễn di sản văn hóa phi vật thể)</b>	1				
a	Giải tập thể, chương trình, toàn đoàn		12.000.000	11.000.000	10.000.000	8.000.000
b	Giải cá nhân		5.000.000	4.000.000	3.000.000	2.000.000
<b>5</b>	<b>Cuộc thi nghiệp vụ du lịch</b>	1	5.000.000	4.000.000	3.000.000	2.000.000
<b>6</b>	<b>Các môn thi thể thao truyền thống dân tộc, thể thao đặc thù</b>	1				
a	Giải đồng đội (các môn mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi) mức thưởng bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng của giải cá nhân tương ứng		số người x 500.000	số người x 400.000	số người x 250.000	
b	Giải cá nhân		1.000.000	800.000	500.000	
c	Môn Đua bè mảng		5.000.000	3.000.000	2.000.000	1.000.000

b) Mức chi giải thưởng tại các cuộc thi quy mô cấp huyện do Ủy ban nhân dân huyện tổ chức hoặc ủy quyền cho cơ quan chuyên môn tổ chức không quá 70% mức chi giải thưởng của cấp tỉnh. Mức chi cụ thể do cơ quan chủ trì tổ chức xem xét, quyết định phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Mức chi giải thưởng tại các cuộc thi quy mô cấp xã do Ủy ban nhân dân xã tổ chức không quá 50% mức chi giải thưởng của cấp tỉnh. Mức chi cụ thể do cơ quan chủ trì tổ chức xem xét, quyết định phù hợp với điều kiện thực tế.

d) Căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao và tính chất, mức độ của cuộc thi, cơ quan chủ trì tổ chức cuộc thi hoặc Ban Tổ chức cuộc thi xây dựng cơ cấu, số lượng giải thưởng cuộc thi cho phù hợp. Số lượng giải thưởng không quá 50% số lượng tiết mục tham gia cuộc thi.

**2. Nội dung và mức chi cho các thành phần nhân sự tham gia tổ chức cuộc thi**

a) Mức chi bồi dưỡng cho các thành phần nhân sự tham gia tổ chức cuộc thi cấp tỉnh:

STT	Nội dung	Số lượng người tối đa	Mức chi bồi dưỡng	Số buổi tối đa
1	Ban tổ chức	<b>11</b>		<b>15</b>
<i>a</i>	<i>Trưởng ban</i>	1	250.000/người/buổi	
<i>b</i>	<i>Phó Trưởng ban</i>	2	200.000/người/buổi	
<i>c</i>	<i>Thành viên</i>	8	150.000/người/buổi	
2	Hội đồng Nghệ thuật hoặc Hội đồng (ban) giám khảo	<b>09</b>		<b>15</b>
<i>a</i>	<i>Chủ tịch</i>	1	500.000/người/buổi	
<i>b</i>	<i>Phó Chủ tịch</i>	2	400.000/người/buổi	
<i>c</i>	<i>Thành viên</i>	6	300.000/người/buổi	
3	Tổ thư ký	<b>5</b>	300.000/người/buổi	<b>15</b>
4	Giám sát, trọng tài, thư ký của các cuộc thi thể thao	<b>20</b>	150.000/người/ buổi	<b>15</b>

b) Mức chi bồi dưỡng tại các cuộc thi quy mô cấp huyện do Ủy ban nhân dân huyện tổ chức hoặc ủy quyền cho cơ quan chuyên môn tổ chức không quá 70% mức chi giải thưởng của cấp tỉnh. Mức chi cụ thể do cơ quan chủ trì tổ chức xem xét, quyết định phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Mức chi bồi dưỡng tại các cuộc thi quy mô cấp xã do Ủy ban nhân dân xã tổ chức không quá 50% mức chi giải thưởng của cấp tỉnh. Mức chi cụ thể do cơ quan chủ trì tổ chức xem xét, quyết định phù hợp với điều kiện thực tế.

d) Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình tham gia tổ chức cuộc thi chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.

**3. Chi phí ăn, nghỉ, phương tiện đi lại của các thành phần nhân sự tham gia tổ chức các cuộc thi theo quy định hiện hành. Kinh phí chi cho công tác tổ chức tổng kết, trao giải thưởng và các khoản chi thực tế khác thực hiện theo quy định hiện hành.**

### **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Nguồn ngân sách nhà nước: Cuộc thi do cấp nào tổ chức thì ngân sách cấp đó đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Nguồn vận động, tài trợ và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có). Trường hợp có thỏa thuận với bên tài trợ, đóng góp về việc sử dụng khoản đóng góp, tài trợ, hỗ trợ thì thực hiện theo các nội dung thỏa thuận.

3. Trường hợp huy động được nguồn kinh phí vận động, tài trợ theo quy định của pháp luật (nếu có), đơn vị tổ chức cuộc thi có thể hỗ trợ thêm ngoài mức chi quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Khóa XIX, Kỳ họp thứ ..... thông qua ngày ..... tháng ..... năm 2025 và có hiệu lực từ ngày ..... tháng 6 năm 2025./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT - XH tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lạng Sơn, Đài PTTH tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

**CHỦ TỊCH**

**Đoàn Thị Hậu**